

## BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỀ DỆT CỔ TRUYỀN CỦA CÁC DÂN TỘC CƠ TU, TÀ ÔI Ở VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT - LÀO

Trần Tấn Vĩnh

Phòng Quản lý khoa học, Trường Đại học Đông Á

Email: tanvinh1811@gmail.com

*Ngày nhận bài: 29/7/2022; ngày hoàn thành phản biện: 21/11/2022; ngày duyệt đăng: 26/6/2023*

### TÓM TẮT

Các dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi là những tộc người thiểu số có ngôn ngữ ngành Cotuic, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khome, hệ Nam Á. Trong quá trình hình thành và phát triển, các dân tộc này đã sáng tạo ra kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, đa dạng. Trong các loại hình di sản, nghề dệt thủ công đóng một vai trò quan trọng. Nhờ đó, đồng bào đã sở hữu bộ trang phục truyền thống hoàn chỉnh với nhiều loại hình như váy, áo, khố, tấm choàng, mũ, dây buộc tóc và thắt ngực, yếm... được trang trí hoa văn và màu sắc khá nổi bật so với các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Sản phẩm dệt của đồng bào chẳng những có giá trị vật chất, là thước đo giá trị xã hội, sự giàu có của mỗi gia đình, dòng tộc mà còn có giá trị về thẩm mỹ, thể hiện đời sống tinh thần phong phú và đa dạng.

**Từ khóa:** Dân tộc Cơ Tu, Dân tộc Tà Ôi, ngành Cotuic, nghề dệt....

### 1. MỞ ĐẦU

Các dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi phân bố ở phía bắc dãy Trường Sơn, cư trú tập trung ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế. Ngoài ra, các dân tộc này còn sinh sống ở tỉnh Sê Kông, Xalavan, Champaxăc, Xavanakhê thuộc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với nhiều tên gọi theo nhóm địa phương khác nhau nhưng đều gọi chung là Lào Thong. Tại Việt Nam, dân tộc Cơ Tu chiếm số lượng đông nhất, cư trú tập trung ở các huyện Nam Giang, Tây Giang, Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Trên lãnh thổ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, người Cơ Tu chủ yếu sống ở huyện Ka Lum và Thong Vai thuộc tỉnh Sekong, huyện Lau Ngam thuộc tỉnh Salavan và tỉnh Champaxăc. Các dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi, Vân Kiều, Pa Cô ở các tỉnh miền Trung Việt Nam có mối quan hệ thân thiết, gắn bó với những người đồng tộc đang sinh sống tại nước bạn Lào. Đặc biệt, một số di sản văn hóa phi vật thể như nghề dệt thổ cẩm, trang phục truyền thống của người đồng tộc thuộc ngành Cotuic đang sinh sống dọc biên giới của hai nước có sự ảnh hưởng, tiếp thu qua lại lẫn nhau. Ngành chức năng và

chính quyền các cấp cần có nhiều hoạt động để bảo tồn và phát huy di sản nói chung, nghề dệt thủ công nói riêng của các dân tộc, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống dọc biên giới Việt - Lào.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Nghề dệt cổ truyền của dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi

Nghề trồng bông, dệt vải là nghề thủ công cổ truyền độc đáo và phổ biến của người phụ nữ các dân tộc miền núi nói chung, dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi nói riêng. Sau mùa nương rẫy hay những lúc nhàn rỗi, họ luôn cần mẫn bên xa quay sợi và khung dệt làm ra những sản phẩm phục vụ cho nhu cầu của gia đình, cộng đồng. Đồng bào trồng bông dệt vải, sáng tạo ra các loại trang phục truyền thống với nhiều kiểu hoa văn mang đậm dấu ấn văn hoá tộc người. Ngày xưa, cây bông quan trọng không kém cây lúa và những cây hoa màu khác, vì đây là cây đảm bảo cái mặc, che đậy cơ thể, thay thế cho trang phục bằng vỏ cây, bảo vệ cuộc sống của đồng bào. Do đó, nền kinh tế nương rẫy của đồng bào luôn gắn bó thân thiết với cây bông. Nhờ bảo lưu, giữ gìn nghề dệt nên đồng bào Cơ Tu, Tà Ôi là những tộc người sở hữu bộ trang phục truyền thống hoàn chỉnh, phong phú với nhiều loại hình như váy, áo, khố, tấm choàng, mũ, dây buộc tóc và thắt ngực, yếm... được trang trí hoa văn và màu sắc khá nổi bật. Mỗi sản phẩm đều có giá trị sử dụng và giá trị thẩm mỹ nhất định. Những tấm vải thổ cẩm dù lớn hay nhỏ đều in đậm dấu ấn sáng tạo của người thợ dệt. Sản phẩm dệt của đồng bào chẳng những có giá trị vật chất, là thước đo giá trị xã hội, sự giàu có của mỗi gia đình, dòng tộc mà còn có giá trị về thẩm mỹ, là cốt cách, sắc thái riêng của tộc người.

#### 2.1.1. Quy trình chế tác

+ *Chế biến sợi:*

- Tách hạt (*êét*): Bông vải được hái về phơi khô còn dính nguyên hạt. Khi muốn lấy bông, đồng bào mang các gùi bông ra phơi thật khô rồi đưa vào bộ phận cán bông giống như cái máy ép mía để cán cho ra hạt. Đồng bào cán sao cho bông ra một bên còn hạt ra một bên. *Êét* dùng để tách hạt bông sau khi bông đã được phơi khô, nó được thay thế cho việc tách hạt bằng tay.

- Bật bông (*toromê*): Sau khi tách hạt, đồng bào lấy bông ra phơi vài ba nắng cho thật khô rồi lấy một dụng cụ giống như cái cung có buộc vài sợi dây cước hoặc dây mây vào hai đầu để bật bông cho thật tơi. Muốn đánh bông cho tơi thì phơi nắng đến đâu đánh bông đến đó, nếu để qua đêm mà mang ra đánh thì bông sẽ iu.

- Quấn bông (*plau*): Khi bông đã được đánh thật tơi rồi thì đồng bào dùng cây *plau*- một thanh tre to bằng chiếc đũa để cuốn bông thành lọn to bằng ngón tay cái. Đồng bào quơ thanh tre trên mặt bông để tơ bám đều vào đó cho đến khi to bằng ngón chân cái người lớn thì tuốt ra, sau đó buộc thành một chùm và cuộn bỏ vào cho đầy

một gùi để dành cho công đoạn xe tơ.

- Se sợi (*chia*): Kéo sợi là công đoạn khá phức tạp, người ta đưa lọn bông vào xa kéo sợi, để kéo lọn bông vải thành sợi tơ.

- Khung quán sợi thô (trước khi nhuộm), (*tra ca*): Đồng bào đưa sợi từ cuộn nhỏ này lên một cái khung tre tự tạo (người, Cơ Tu gọi là *tra ca*, Tà Ôi gọi là *panăk*), đồn sợi thành từng vòng lớn để mang đi nhuộm.

Đến đây, xem như đồng bào đã tạo được nguyên liệu cơ bản nhất là sợi và cũng có thể sử dụng trực tiếp vào việc dệt. Tuy nhiên, sản phẩm làm ra chỉ một màu trắng (nếu không muốn nói là không có màu). Muốn làm nên thổ cẩm truyền thống, muốn có sắc phục đẹp thì phải bắt buộc có màu sắc, hoa văn, phải tìm ra những nguyên vật liệu để phản ánh thế giới muôn màu, muôn vẻ của thiên nhiên, rừng núi, phục vụ cho nhu cầu ăn mặc của con người. Chính vì vậy mà đồng bào không quản công đi tìm những nguyên liệu tạo màu để làm cho sợi từ không màu, đơn sắc trở thành các màu đặc trưng, độc đáo mang đậm sắc thái dân tộc.

#### + Chế màu và tạo màu sợi bông

Người Cơ Tu, Tà Ôi có nhiều kinh nghiệm trong chế biến và nhuộm màu cho sợi bông. Các màu cơ bản xuất hiện trên trang phục là màu trắng (*bhooc*), màu đen (*tăm*), màu đỏ (*prôm*), màu xanh (*ta viêng*), màu vàng (*rok*). Ngoài ra, còn có các màu phụ như màu nâu (*prâu*), tím (*po nghinr*)... Càng về sau, bảng màu của đồng bào càng phong phú hơn nhờ trao đổi sợi bông với các dân tộc khác và mua sắm các nguyên liệu như sợi chỉ, sợi len, hạt cườm... ngoài thị trường.

Trong các loại cây cho màu nhuộm vải thổ cẩm thì cây chàm là cây quan trọng nhất, đồng bào gọi là cây *ta râm*. Loại cây này mọc hoang dại trong rừng, có tên khoa học là *indigofera tinctoria* và *indigofera anil*. Đồng bào chặt cây chàm về lấy cả thân lẫn lá đem ngâm với nước suối trong một cái ché lớn đến khi mục rữa. Sau đó vớt thân cây chàm bỏ ra ngoài rồi dùng khúc cây đánh cho lên màu. Để thuốc nhuộm màu phát huy tác dụng hơn, đồng bào còn tạo ra một số chất phụ gia khác được làm ra từ vỏ ốc xoắn (*bơ châu*), bắp già (*a pa*), củ nâu (*a ló*), hạt bông vải (*blih kpay*), trong đó, vôi bột ốc xoắn là chất phụ gia quan trọng nhất. Mỗi ngày họ nhúng sợi vải vào dung dịch này đến 3 lần và phải qua 3 lần thay nước nhuộm màu mới. Khi cảm thấy chưa đậm, chưa sắc nước thì đồng bào trộn vôi bột (được nung từ vỏ ốc suối) vào nước màu rồi lấy cây khuấy đều cho đến khi thuốc nhuộm trở nên đen tuyền mới đưa sợi vải vào nhuộm màu. Đối với người thợ nhuộm tài ba, một số dạng màu từ đen thẫm, xanh lam sẫm đến màu xám nhẹ, xanh nhạt đều do cách nhuộm mà ra. Màu đen thẫm thì nhuộm 8 lần, còn các màu sẫm thì chỉ cần nhuộm qua vài lần.

Ngoài màu đen là những gam màu chủ đạo, đồng bào còn tạo ra những loại sợi màu vàng, màu đỏ, hồng, tím... để dệt các đường viền, tạo các dải màu để bố cục hoa

văn thành mảng khác nhau. Màu vàng được chế biến từ rễ cây vàng đắng. Cùng với màu đen thì màu đỏ là gam màu không thể thiếu trên sản phẩm dệt. Người Cơ Tu, Tà Ôi thường ít chế biến màu đỏ lấy từ nguyên liệu thiên nhiên như các màu khác, mà họ thường trao đổi với người Lào để lấy thuốc (đỏ) nhuộm vải, đồng bào gọi là mực *poong*. Tuy nhiên, một số làng, khi cần, đồng bào vẫn chế xuất ra màu đỏ từ cây rừng. Đồng bào dùng củ cây *ahú* giả nát nấu lấy nước sẽ cho ra màu đỏ để làm thuốc nhuộm. Màu hồng (*bhrông*) được tạo ra từ củ nâu (*achât*). Loại củ này rất lớn, có lúc nặng đến vài kg. Khi sử dụng, chúng được thái thành lát, bỏ vào nồi nước đang sôi. Màu tím (*phrông*) được tạo ra từ rễ cây sim, theo cách giả nhỏ và cô đặc lại. Ngoài ra, màu tím cũng có thể được tạo ra bằng cách kết hợp các chất liệu tạo màu đỏ và đen. Việc nhuộm màu cho sợi là cả một nghệ thuật, một bí quyết chỉ có đồng bào mới hiểu được. Từ việc định liều lượng lá cây, rễ cây, phải ngâm, nấu như thế nào và trong bao lâu, nhúng sợi ra sao để chúng có được sắc màu thích hợp.

+ Công cụ nghề dệt và kỹ thuật dệt

Người Cơ Tu, Tà Ôi bảo lưu kiểu khung dệt cổ sơ nhất của nhân loại, các nhà nghiên cứu gọi là khung dệt Ấnônêsiên, hay khung dệt dùng sức căng của cơ thể (body tension looms). Khi dệt, người phụ nữ ngồi trên nền đất, hai chân duỗi thẳng, đạp lên một thanh tre hoặc gỗ nằm ngang để căng mặt sợi khung dệt. Tất cả đầu mối của sợi dệt ấy gộp lại buộc vào cột nhà, vách nhà hay gốc cây. Đầu này của dàn sợi sau khi luồn từng sợi qua hàng răng của go rồi mắc vào một giá nằm ngang khác, đầu mỗi buộc vào lưng của người ngồi dệt. Khi dệt, người ta dùng chân và lưng của mình làm căng sợi, một tay đập go, tay kia luồn thoi sợi và lần lượt dệt nên tấm vải.

Khung dệt này tuy còn thô sơ, năng suất thấp, khả năng dệt hoa văn bị hạn chế, nhưng nó lại có thể dệt được những khổ vải theo ý muốn, rộng nhất trên một mét, hẹp nhất có thể ngang bằng một gang tay và có thể nối lại làm mền đắp, tấm choàng. Đường như có sự thống nhất chặt chẽ giữa kỹ thuật dệt với mục đích dệt vải của đồng bào. Người ta không dệt sợi thành vải, rồi từ vải mới cắt may thành quần áo, rồi sau nữa mới trang trí hoa văn cho đẹp. Trong lúc dâng thảm sợi dọc vào khung *xăng* là họ đã phải sắp xếp những hàng sợi màu vào các vị trí cần thiết để có mặt hoa văn theo đồ án trong đầu. Mọi yêu cầu về sử dụng và nghệ thuật đều được tính cùng một lúc, ngay từ đầu. Khi người thợ dệt đối diện với thảm vải dọc là đã định hình về loại hình cho sản phẩm. Một khi tấm dệt rời khung, sản phẩm được hoàn thành thì đã ra đời một loại hình trang phục nhất định theo ý đồ người dệt. Bởi vì, kỹ thuật dệt là một thành tố tạo nên trang phục: khổ vải chủ yếu là hình chữ nhật và từ sản phẩm này đồng bào làm ra váy, khố, áo ôm, địu trẻ em, dây thắt ngực, dây thắt lưng... Khi liên kết hai ba tấm vải hình chữ nhật có kích thước nhỏ lại với nhau sẽ tạo ra cỡ áo của nam hoặc nữ, với kỹ thuật, kiểu cách may ghép đơn giản.

Kỹ thuật dệt bao sợi (*ikat*) là nét đặc sắc nhất mà đồng bào còn nắm giữ bí

quyết. Họ lấy sợi bông vừa se còn nguyên màu trắng nhúng một vài lần vào nước cây ta râm để biến sợi thành màu xanh chàm, gọi là *to viêng*. Khi sợi khô ráo, chúng được treo trên giàn phơi sợi, tiến hành các thao tác, tạo ra loại sợi đặc biệt dùng để dệt hoa văn gọn sóng. Người ta lấy lá a yâng, một loại cây trong rừng có lá dài như lưỡi kiếm và mỏng, buộc vào sợi vải xanh đã nhuộm rồi tiếp tục mang nhúng vào thuốc nhuộm nhiều lần để sợi chuyển màu đen (*tăm*). Với cách làm này, chỗ sợi đã buộc lá *a yâng* có tác dụng làm cho sợi giữ nguyên màu xanh mà không bị nhuộm đen trong quá trình nhuộm màu. Sau khi nhuộm, trên một đoạn sợi cùng có hai màu xanh và màu đen lẫn lộn, tạo ra hai sắc độ đậm nhạt khác nhau. Khi dệt, người ta bố trí chỗ sợi có màu xanh chàm liền kề với nhau để hiện ra hoa văn có hình gọn sóng rất độc đáo và lạ mắt trên nền đen của vải thổ cẩm.

Khi đề cập đến sản phẩm dệt của người Cơ Tu, Tà Ôi, chúng ta không thể không nói đến các hoa văn hạt cườm, bởi chính số lượng những hạt cườm, sắp xếp thành những biểu tượng đã làm nên giá trị của thổ cẩm, trang phục. Bên cạnh việc dệt hoa văn bằng chỉ màu như nhiều dân tộc khác trong vùng, người Cơ Tu có sở trường trong việc dệt văn bằng hạt cườm. *Arắc* hay còn gọi là *alùng* là từ dùng để chỉ những hạt cườm phối trí thành hoa văn trên tấm vải. Đồng bào rất thích dùng những bộ váy áo, khổ có trang trí hoa văn hạt cườm. Cườm nhựa (*ghul arắc*) màu trắng là nguyên liệu chính của người Cơ Tu và Tà Ôi dệt hoa văn trên trang phục. Loại cườm bằng nhựa tổng hợp này được sản xuất hàng loạt, có đủ màu sắc, tiện lợi, dễ sử dụng và cũng được ưa chuộng hơn. Cườm nhựa không quý bằng cườm chì nhưng sắc màu tươi sáng hơn. Nhờ đó mà người thợ dệt đã phải mất thời gian tìm kiếm hạt cườm như trước đây,

### 2.1.2. Sản phẩm dệt

Sản phẩm thổ cẩm gồm những loại hình cụ thể như sau:

- Tấm *aduông* (tấm dờ): Đây là sản phẩm thổ cẩm đầu tiên trước khi cắt may thành váy, áo hay tạo ra những sản phẩm khác.

- Áo (*adooh*) của người phụ nữ có nhiều loại khác nhau: Áo *gáp*, áo *ro lác* đều không có hoa văn hạt cườm, dùng để mặc trong ngày thường, đi nương rẫy, là loại áo ít giá trị nhất. Áo *zreh* tuy không có hạt cườm nhưng có nhiều hoa văn nổi bật bằng chỉ màu, là loại áo khá sang trọng, thường mặc trong lễ hội, giá trị của mỗi cái áo bằng một con trâu. Áo *adooh arắc* có trang trí nhiều hoa văn bằng chì hoặc hạt cườm, phần vai có đính nhiều tua màu đỏ, thường được sử dụng trong các lễ hội cộng đồng. Chiếc áo có cổ hình chữ V thường dùng cho những phụ nữ đã có chồng và lớn tuổi.

- Áo choàng (*adây*): Áo choàng thường là một tấm vải thổ cẩm khổ lớn để thay cho áo. Loại áo này thường được người già dùng vào mùa đông, buổi sáng, buổi tối có sương lạnh. Đôi khi được mặc trong các lễ hội thay cho áo truyền thống. Người đàn

ông Cơ Tu nhảy múa điệu Tân tung trong các lễ hội thường mặc khố và chiếc áo choàng này. Người Cơ Tu có điệu múa dành cho nam gọi là *Tân tung*, điệu múa dành cho nữ là *Da dá*, khi múa, hai đội hình nam nữ kết hợp với nhau thành điệu *Tân tung Da dá*. Đây là điệu múa thiêng trong các lễ hội mừng mùa, săn được thú lớn hay mừng nhà mới, mừng chiến thắng. Điệu múa này đã được Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2014.

- Áo chữ X (*chơ gul, chơ peng*): Đây là kiểu trang phục khá phổ biến của đàn ông các dân tộc Trường Sơn - Tây Nguyên. Tấm vải thổ cẩm có ngang cỡ 1/2m và dài đến 5-7m. Khi mặc, đồng bào thường khoác chéo giống hình chữ X ở phía trước ngực và phía sau lưng, phần thừa buông xuống tận mông hoặc giắt vào trong vòng chiếc khố. Với loại hình vừa khố, vừa áo này, có thể nói rằng, người đàn ông Cơ Tu là chủ nhân của những tấm vải dài nhất, trang trí nhiều hoa văn hạt cườm nhất và vì thế nặng nhất trong những tấm vải dùng làm trang phục ở Việt Nam.

- Khố (*h'giäl hay g'hul*): Có hai loại khố, khố thường, không có hoa văn và khố hoa có hoa văn gọi là cha loon arác. Khố chữ T là một tấm vải rộng 30-40cm, dài 1,5-4m, quấn quanh thắt lưng và qua háng, hai đầu tấm vải thả xuống gần mắt cá chân.

- Khăn trùm đầu của già làng (*đhơwec*): Đó là một tấm vải thổ cẩm khổ lớn được buộc túm lại một cách điệu nghệ, thành một chiếc khăn trùm đầu, đuôi khăn thòng xuống phía sau lưng có tác dụng vừa trùm đầu vừa che lưng.

- Váy (*hđooh*) có nhiều loại khác nhau: Váy *chrò dhu*: Là loại váy dệt nhiều hoa văn, dài hơn váy thường một chút để có thể che từ cổ chân đến ngực mà không cần phải mặc áo. Các cô gái thường quấn trên ngực sợi dây lưng để làm chặt chiếc váy. Với chiếc váy này, người mặc để lộ đôi vai và cánh tay trần đầy đặn, khoẻ mạnh thể hiện rõ nét đẹp nữ tính. Loại váy này dành cho các cô gái trẻ chưa chồng mặc vào các dịp lễ tết như lễ *Chapoih*, lễ mừng nhà *gwoi*, lễ cưới. Loại trang phục này khá thích hợp cho các cô gái trẻ tham gia nhảy múa trong lễ hội. Váy *đwoi*, váy *doóh*: Là loại váy ống thường mặc hàng ngày. Váy *doóh* có màu chàm đen, đính nhiều hoa văn bằng chì nhưng ít sắc sỡ. Váy *doóh* khi được dệt xong may liền thân tạo nên chiếc váy ống.

- Tấm địu con (*aduông kon*): Tấm địu con phần lớn đều bố trí hoa văn bằng chỉ màu chứ ít khi làm bằng hạt cườm. Tấm địu con là sản phẩm khá phổ biến của hầu hết các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Chiều ngang tấm địu con thường hẹp tầm 40cm, nhưng lại rất dài.

- Vông: Tấm vải thổ cẩm có hoa văn đẹp, chắc bền để làm những chiếc vông dành cho trẻ con.

- Tấm vải dài được nối bằng nhiều tấm *htút* lại với nhau để dùng trong các lễ hội có nghi lễ đón khách. Trong các lễ hội, các cô gái nâng một tấm vải dài, trang trí nhiều hoa văn để che đầu cho khách quý khi qua cổng làng.

- Túi thổ cẩm (*chơ chung*): Túi vải thổ cẩm nhỏ với nhiều hoa văn, màu sắc để sử dụng khi đi chơi hoặc làm kỷ vật tặng bạn bè, người yêu.

- Trang phục trẻ em (*pa đơoi hay pa xập*): Tên gọi chỉ loại trang phục cho trẻ em (*adhi*). Trang phục trẻ em là dạng trang phục thu nhỏ của người lớn. Các bé gái thường mặc nhiều loại trang phục truyền thống hơn trẻ em nam.

- Yếm (*xò nát*): Yếm là một miếng vải thổ cẩm có chiều ngang cỡ 30 cm, chiều dài vừa bó thân người lớn. Sản phẩm này được dùng mặc ở nhà khi trời nóng hoặc sau khi tắm, chỉ che vừa đủ bộ ngực của người phụ nữ.

- Túp lều bằng tấm htút (*g'nâu bh'muôi*): Trong những lễ hội có ăn trâu (*tắc t'ri*), đồng bào thường làm cái lều bằng những tấm *htút* đẹp nhiều hoa văn, đồng bào gọi là *g'nâu đhi tang têng đông bhr'nuôi tắc t'ri*. Nơi đây được đặt các lễ vật và tiến hành tế thần.

## 2.2. Giá trị của di sản

Nghề dệt của dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi thể hiện sức sống mãnh liệt của nền văn hóa tộc người. Mỗi sản phẩm dệt có giá trị về nhiều mặt, nó vừa là vật dụng, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt, phục vụ cuộc sống, vừa là của cải, thể hiện sự ấm no, giàu có và hơn thế nữa, nó như những tác phẩm nghệ thuật, chứa đựng nhiều tinh hoa, thể hiện nét đặc trưng độc đáo trong kho tàng văn hóa dân tộc. Sản phẩm dệt của đồng bào chẳng những có giá trị vật chất, là thước đo giá trị xã hội, sự giàu có của mỗi gia đình, dòng tộc mà còn có giá trị về thẩm mỹ, thể hiện đời sống tinh thần phong phú của mỗi dân tộc. Những giá trị đặc trưng của nghề thủ công cổ truyền, được kết tinh trên mỗi sản phẩm phản ánh nhân sinh quan, vũ trụ quan, thẩm mỹ quan của cộng đồng tộc người. Đồ mặc hay trang phục là một bộ phận không thể thiếu trong vốn văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc. Nó vừa là vật dụng, vừa như tác phẩm nghệ thuật, được mọi người ưa chuộng và trân trọng.

Trang phục gắn liền với quá trình phát triển của từng dân tộc, bảo lưu nhiều giá trị văn hoá truyền thống. Các giá trị đó tập trung ở nghệ thuật tạo dáng, ở phong cách nghệ thuật trang trí hoa văn, họa tiết. Với một bộ trang phục lễ hội dành cho phụ nữ, nếu kiểu dáng, hoa văn trang trí đẹp sẽ tôn thêm giá trị của họ, tạo nên niềm hưng phấn trong hội hè, niềm tin và sự lạc quan trong cuộc sống. Hoa văn trên vải của dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi đạt trình độ cao về nghệ thuật trang trí. Đó là một kho báu về nghệ thuật tạo hình do các nghệ nhân, thợ dệt sáng tạo và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và ngày càng được hoàn thiện hơn về mặt thẩm mỹ. Các hoa văn như *hoa pơ lom*, *h'la atút*, ngọn chông (*chơ râng*), chày (*h'jêê*), đặc biệt là hoa văn *da dấ*, thể hiện điệu múa của người phụ nữ chẳng những rất phổ biến trên trang phục mà còn được sử dụng khá hợp lý trong các công trình kiến trúc, là những đường nét không thể thiếu để làm đẹp cho ngôi nhà làng (*guol*), cột lễ, nhà mồ... Đó là những biểu tượng của văn hóa

tộc người.

Người Cơ Tu, Tà Ôi còn bảo lưu được một cách tương đối nguyên vẹn các yếu tố văn hóa truyền thống có giá trị, trong đó có nghề dệt và trang phục. Đây là một trong những thành tố góp phần hình thành không gian văn hóa đặc sắc của các tộc người cư trú trên dải Trường Sơn. Nghề dệt thổ cẩm - nghề thủ công truyền thống thực sự là một di sản quý giá còn được bảo lưu, giữ gìn cho đến ngày nay. Năm 2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa nghề dệt thổ cẩm của dân tộc Cơ Tu vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

### **3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### *Thực trạng về nghề dệt và trang phục của dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi*

Hiện nay, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc đang suy giảm nghiêm trọng, thậm chí có nguy cơ biến mất. Trong những năm gần đây, nghề dệt của đồng bào các dân tộc ở miền núi tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên Huế đang có nguy cơ mai một, thất truyền. Làng dệt Công Dồn (xã Duôi, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam) chỉ còn một vài hộ duy trì nghề trồng bông, dệt vải theo lối cổ truyền. Giống bông bản địa, còn gọi là “bông cỏ” cũng bị mất giống vì không còn ai gieo trồng và giữ giống. Một vài nghệ nhân biết dệt vải thổ cẩm nhưng không có nguyên liệu bông vải để hành nghề. Cây thuốc nhuộm vải trong rừng dần dần cũng đi vào quên lãng. Các làng nghề dệt thổ cẩm như Bha Hồn, Đờ Rông, huyện Đông Giang, Zara, huyện Nam Giang (Quảng Nam) đều mua sợi công nghiệp ngoài thị trường để duy trì nghề dệt nên sản phẩm dần phai nhạt bản sắc truyền thống. Những nghệ nhân nắm giữ nhiều bí quyết nghề dệt của dân tộc Cơ Tu tuổi già, sức yếu nên không còn theo đuổi nghề thủ công truyền thống của dân tộc mình. Một số nghệ nhân lớn tuổi qua đời nhưng chưa kịp truyền lại hết bí quyết nghề nghiệp cho con cháu.

Nghề dệt mất mát sẽ kéo theo sự mai một của trang phục truyền thống dân tộc. Đối với lớp người lớn tuổi, việc sử dụng trang phục truyền thống khá phổ biến, đối với thế hệ trẻ, họ tỏ ra tự ti mặc cảm, sợ ăn mặc theo kiểu truyền thống sẽ bị coi là lạc hậu, không hiện đại nên ít, thậm chí không sử dụng trang phục truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày. Chưa kể, việc hoàn thành một bộ trang phục truyền thống tốn nhiều công sức và thời gian, dẫn đến giá thành tương đối cao, trong khi đó vải và quần áo may sẵn ngoài thị trường vô cùng phong phú, đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, mẫu mã, giá rẻ. Đó cũng là nguyên nhân quan trọng khiến cho đồng bào các dân tộc không còn quan tâm đến việc tự sản xuất, tự may trang phục truyền thống.

Như vậy, trang phục truyền thống của đồng bào các dân tộc đã và đang bị biến dạng, mất gốc và thay thế bằng các trang phục đã được cách tân. Nếu không kịp thời bảo tồn và phát huy, trong thời gian không xa, các trang phục truyền thống dân tộc



thiểu số sẽ mất đi, bản sắc văn hóa dân tộc do đó cũng khó tìm lại được.

### *Kiến nghị*

Các dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng biên giới Việt - Lào không những tiếp giáp nhau ngọn núi, cánh rừng, đầu nguồn của các con suối dòng sông mà còn có chung những di sản quý báu làm nên bản sắc của dân tộc, tiêu biểu như nghề dệt thổ cẩm của dân tộc Cơ Tu và Tà Ôi. Các ngành chức năng, các cấp chính quyền cần phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước về hoạt động giao lưu, trao đổi, học hỏi những mô hình, cách làm hay, tích cực, sáng tạo của các địa phương nhằm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc. Các tỉnh cần có sự liên kết, hỗ trợ nhau để bảo tồn và phát huy di sản của các dân tộc và cùng chia sẻ, thụ hưởng những lợi ích. Do đó, cần ưu tiên hỗ trợ loại hình di sản làng nghề đặc sắc, giá trị bậc nhất, mang đậm dấu ấn tộc người, hiện đang có nguy cơ mai một, thất truyền. Trong đó, ưu tiên đầu tư trọng điểm, hỗ trợ một số làng dệt ở huyện Nam Giang, (Quảng Nam), A Lưới (Thừa Thiên Huế) giữ gìn, phát triển nghề theo phương thức truyền thống: trồng bông, chế biến sợi, nhuộm màu, dệt vải. Bảo lưu, tìm lại giống bông vải có nguồn gốc từ bên Lào, kỹ thuật chế tác và dệt hoa văn cườm chì, chế thuốc nhuộm của người Lào mà các dân tộc vùng Trường Sơn đã tiếp thu được nhưng hiện nay đã thất truyền... Cần quan tâm phục hồi, giữ gìn những bí quyết nghề dệt truyền thống, đặc biệt là kỹ thuật ikat (nhuộm bao sợi) độc đáo và đặc sắc mà người Cơ Tu làng Công Dồn (xã Duôi, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam) học hỏi từ người đồng tộc bên Lào. Với kỹ thuật, bí quyết này, người thợ dệt tạo nên một sản phẩm có “hoa văn gọn sóng” nguyên sơ, mộc mạc ẩn hiện trên nền vải chàm. Hiện nay, cả vùng Trường Sơn - Tây Nguyên không có mấy người nắm giữ bí quyết này, ngoài một vài thợ dệt ở làng Công Dồn. Đó là sản phẩm thổ cẩm, trang phục “thuần chủng” bằng vải chàm và trang trí hoa văn màu chàm, không lẫn lộn với các màu khác. Vải chàm mặc rất mát, giặt mau sạch, không bị kích ứng da. Đồng bào miền núi dùng vải nhuộm chàm để may quần áo, làm khăn đội đầu, may túi khoác vai, may chăn, nệm... Trên nền vải chàm đậm thắm này, thợ dệt gửi gắm những đường kim mũi chỉ, cắt may, khâu đắp, tạo thành những hoa văn đẹp mắt. Bên cạnh đó cần sưu tầm, giữ gìn và phát huy các loại hình trang phục truyền thống của các dân tộc thuộc ngành Cotuic, giúp đỡ, hỗ trợ bà con các dân tộc duy trì nghề dệt thổ cẩm, qua đó bảo tồn và phát huy trang phục của các nhóm dân tộc, hỗ trợ việc cung cấp trang phục truyền thống cho học sinh dân tộc ở các trường nội trú, trường phổ thông, làm phong phú, đa dạng các sản phẩm thổ cẩm, hỗ trợ bà con dân tộc miền núi phát triển du lịch cộng đồng.

Liên kết, hợp tác với nước bạn Lào có ý nghĩa trên nhiều phương diện, kể cả vấn đề bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc. Trong hoạt động giao lưu văn hóa đối ngoại giữa hai nước Việt - Lào, cần chú trọng công tác bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hóa của các dân tộc ở dọc vùng biên. Trước đây, các dân tộc Cơ

Tu, Tà Ôi, Vân Kiều, Pa Cô ở các tỉnh miền Trung Việt Nam có mối quan hệ thân thiết, gắn bó với những người đồng tộc đang sinh sống tại nước bạn Lào. Khi nghề trồng bông dệt vải còn thịnh hành, người Cơ Tu, người Tà Ôi ở miền núi Quảng Nam, Thừa Thiên Huế rất thích gieo trồng giống bông vải của người Lào, bà con gọi là Kpay Lao. Nhờ giống cây bông vải thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng miền núi cao và thuộc nhuộm tự chế của người Cơ Tu bên Lào mà người Cơ Tu, Tà Ôi sinh sống ở Việt Nam có thêm “chất liệu” để giữ gìn nghề thủ công, trang phục truyền thống. Ngay cả những loại trang phục trang trí bằng hoa văn cườm chì (halùng hoặc alùng) của đồng bào Cơ Tu, Tà Ôi cũng nhờ trao đổi với người đồng tộc bên Lào mà có. Dưới lòng sông Antról bên Lào là nơi mà đồng bào khai thác quặng chì, mang về chế tác thành hạt cườm chì để dệt và trang trí hoa văn trên khố, váy, áo. Kỹ thuật chế tác và dệt hoa văn bằng cườm chì của các tộc người thiểu số bên Lào đã được truyền lại cho người Tà Ôi, Cơ Tu ở Việt Nam.

Trong các chương trình hoạt động giao lưu, cần ưu tiên việc khuyến khích, tôn vinh di sản thời trang của các tộc người. Nghề dệt vải thổ cẩm của các dân tộc không chỉ phản ánh được các giá trị độc đáo của nghề thủ công truyền thống mà còn phản ánh được sự sáng tạo tài hoa, khéo léo của các nghệ nhân trong việc tạo ra các tác phẩm dệt với các màu sắc hoa văn phong phú. Đây là nguồn nguyên liệu cho việc sáng tạo thời trang dựa trên chất liệu thổ cẩm. Thổ cẩm nguyên bản màu chàm điểm xuyết những hàng cườm của dân tộc Cơ Tu, Tà Ôi là tinh chất làm nên bức tranh thời trang thổ cẩm đặc sắc dưới bàn tay của các nhà thiết kế tài hoa. Nhà thiết kế thời trang Minh Hạnh được coi là người tiên phong đưa thổ cẩm các dân tộc thiểu số lên nhiều sàn diễn thời trang trong nước và quốc tế. Trong đó, chất liệu thổ cẩm dân tộc Tà Ôi được khai thác và sáng tạo nên nhiều bộ sưu tập thời trang thổ cẩm. Nhà thiết kế thời trang nổi tiếng Diego Chula chuyên tâm với thổ cẩm dân tộc. Ông đã làm nên bộ sưu tập thời trang mang tên “We love Thổ cẩm” đậm chất núi rừng Trường Sơn ra mắt tại Festival Thổ cẩm Đắk Nông năm 2020. Bộ sưu tập với những thiết kế đơn giản, sắc màu tươi mới, gần gũi, mang tính ứng dụng cao. Thổ cẩm vùng cao trước đó cũng xuất hiện trong các sô diễn thời trang trong khuôn khổ Festival Huế, Festival Lụa - Thổ cẩm Hội An... Các thí sinh dự thi người đẹp trong và ngoài nước cũng chọn chất liệu thổ cẩm trong trình diễn trang phục dân tộc và trang phục tự chọn. Không riêng gì ở Việt Nam, thổ cẩm của người Cơ Tu tại Sê Kông, Salavan (Lào) cũng được các nhà thiết kế sưu tầm, nâng niu như báu vật. Màu chàm cùng với chất liệu sợi bông kết hợp với sợi tơ chuối, tơ lụa và hoa văn hạt cườm do các thợ dệt ở các làng Cơ Tu làm ra được tái hiện ở các bộ sưu tập thời trang mang phong cách hiện đại, được trưng bày, trình diễn tại thủ đô Viên Chăn, cố đô Luang Prabang và giới thiệu tại các sự kiện thời trang danh giá ở các nước châu Âu như Pháp, Thụy Sĩ...

Chính quyền và các ngành chức năng ở các tỉnh cần có sự liên kết, hỗ trợ nhau để tiếp tục giữ gìn di sản quý báu của các dân tộc. Cần hỗ trợ bà con ở một số làng dệt

zàng dân tộc Tà Ôi, Cơ Tu giữ gìn, phát triển nghề dệt theo phương thức truyền thống: trồng bông, chế biến sợi, nhuộm màu, dệt vải và may mặc. Bảo lưu, phục hồi giống bông vải có nguồn gốc bản địa, kỹ thuật chế tác và dệt hoa văn cườm chì, cườm nhựa, chế thuốc nhuộm, nhiều bí quyết khác trong thực hành nghề thủ công hiện nay nhưng đã thất truyền hoặc đứng trước nguy cơ mai một... Cần nghiên cứu áp dụng các mô hình thổ cẩm ứng dụng trong trường học, nhất là các trường dân tộc nội trú. Việc tìm đầu ra cho sản phẩm thổ cẩm bằng nhiều cách như cung cấp trang phục truyền thống cho học sinh dân tộc ở các trường nội trú, trường phổ thông, làm phong phú, đa dạng các sản phẩm thổ cẩm. Với tiềm năng đất đai sẵn có, các tỉnh cần hình thành trung tâm trồng và sản xuất bông để cung cấp cho đồng bào địa phương nguồn bông vải thường xuyên và ổn định để đồng bào có nguyên liệu chế biến theo phương thức cổ truyền.

Các tỉnh, thành phố Việt Nam cần phối hợp tổ chức Festival Lụa - Thổ cẩm Thế giới tại Đô thị cổ Hội An, Festival Thổ cẩm tại Đăk Nông, Festival Huế, Festival Làng nghề Huế... nhằm tôn vinh nghề truyền thống, nghệ nhân và sản phẩm tinh hoa của đồng bào các dân tộc. Festival Làng nghề truyền thống được tổ chức 2 năm một lần ở Huế cũng đã thu hút các nghệ nhân dệt dân tộc Tà Ôi, Cơ Tu hay Festival Lụa - Thổ cẩm Thế giới tại Làng lụa Hội An tổ chức trong các năm qua cũng có sự tham gia của các dân tộc thuộc các vùng miền khác nhau của đất nước.

Đặc biệt, trong những năm tới, các nhà nghiên cứu cần tích cực tham gia và đề xuất sáng kiến trong hoạt động của Hiệp hội Dệt may truyền thống các nước Đông Nam Á như Hội thảo Nghề dệt may truyền thống (ATTTS). Cần kiến nghị và đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xin đăng cai tổ chức Hội thảo quan trọng của Hiệp hội tại Cố đô Huế hay Đô thị cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới. Hai tỉnh này có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các hội thảo, triển lãm, biểu diễn thời trang, giới thiệu sản phẩm, lưu trú, mua sắm, may mặc phục vụ khách du lịch để có thể để đăng cai hội thảo tại Việt Nam. Qua hoạt động, sẽ kết nối hoạt động của Hiệp hội nghề dệt may truyền thống ASEAN với Hiệp hội Tơ lụa Thế giới để góp phần quảng bá, bảo tồn và phát huy di sản thời trang, nghề truyền thống của các dân tộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Fraser - Lu, Sylvia (1988), *Handwoven Textiles of South-East Asia*, Oxford University Press New York.
- [2]. Trần Hoàng, Nguyễn Thị Sứ (2003), *Góp phần tìm hiểu văn hóa dân tộc Tà Ôi*, A Lưới - Thừa Thiên Huế, NXB. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [3]. Trần Tấn Vịnh (2013) *Bức tranh văn hóa tộc người Cơ Tu*, NXB. Thời đại, Hà Nội.
- [4]. Trần Tấn Vịnh, (2003) *Nghề dệt cổ truyền của các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên*, Tạp chí Văn hoá Dân gian, số 6.

- [5]. Trần Tấn Vĩnh (2020) Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc nhánh Katuic vùng biên giới Việt - Lào, Tạp chí Nghiên cứu dân tộc, số 3 tháng 9.

**CONSERVATION AND PROMOTION OF TRADITIONAL WOMAN  
TEXTILES OF EMPLOYEES OF COTUIC INDUSTRY  
IN VIETNAM - LAOS BORDER REGION**

**Tran Tan Vinh**

Scientific Management Department, Dong A University

Email: tanvinh1811@gmail.com

**ABSTRACT**

The Co Tu, Ta Oi, Bru - Van Kieu, and Pa Co ethnic groups are ethnic minorities with the Cotuic language, belonging to the Mon - Khmer language group of the South Asian linguistics system. In the process of their formation and development, these ethnic groups have created rich and diverse tangible and intangible cultural heritage treasures. Among various forms of heritage, handmade weaving plays an important role. Thanks to this, the ethnic communities have owned a complete set of traditional costume with various items such as skirts, tops, loincloths, capes, hats, hair ties and belts, bibs... which are adorned with distinctive patterns and vibrant colors, setting them apart in comparison to other ethnic groups' in Truong Son - Central Highlands. Textile products of the ethnic people not only have material value, as a measure of the social value and wealth of each family and but also have aesthetic value, reflecting a rich and diverse spiritual life.

**Keywords:** Co Tu ethnic group, Ta Oi ethnic group, Cotuic industry, weaving...



**Trần Tấn Vĩnh** sinh ngày 18/11/1965 tại Quảng Nam. Ông nhận bằng Cử nhân Lịch sử năm 1987 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, bằng Thạc sĩ Văn hóa học năm 1997 tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Năm 2009, ông nhận bằng tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu văn hóa, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Hiện ông đang công tác tại Trường Đại học Đông Á, Đà Nẵng.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Văn hóa học, văn hóa dân gian, dân tộc học, di sản ảnh...